

Bản án số: 26 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/06/ 2018

V/v: “ Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải

- Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Lệ Huyền

- Bà Trần Thị Hạnh

- Thư Ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh thư ký Tòa án huyện Châu Đức.

- Đại diện VKSND Huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích– Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 453/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về: “Ly hôn”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hồng L, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ 3, thôn GA, xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4B, xã TL, Huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

(Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ 3, Thôn GA, xã S N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2017, biên bản lời khai ngày 16/01/2018 và các biên bản làm việc khác thì nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng L trình bày:

Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Trần Văn N quen biết một thời gian và sống chung với nhau có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 7 năm 2007 mới tại UBND xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trên tinh thần tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không lo cho vợ con mà còn về nhà đánh đập vợ con, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc ngày càng mất đi. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị L đã bỏ nhà về sống tại nhà cha mẹ ruột từ năm 2016 cho đến nay. Từ đó vợ chồng sống ly thân và không liên lạc, không tìm gặp nhau lần nào để hàn gắn lại tình cảm. Đến nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, mối quan hệ vợ chồng không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị L xin được ly hôn với anh Trần Văn N.

Về nuôi con chung: Có hai con chung Trần Thành L1, sinh ngày 20/6/2007; Trần Thành L2, sinh: 11/7/2009 hiện các cháu đang ở với chị L, Chị L có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, sau khi thụ lý đã thực hiện đầy các thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng dân sự. Nay anh N vắng mặt không lý do là lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh N là có căn cứ. Mâu thuẫn của vợ chị Đỗ Thị Hồng L và anh Trần Văn N là có thật và trầm trọng, Nay chị L yêu cầu ly hôn là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Trần Văn N có đăng kết hôn tại UBND xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 18 tháng 7 năm 2007 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Hiện bị đơn đang cư trú tại huyện Châu Đức, nay chị L có yêu cầu ly hôn căn cứ vào điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Trần Văn N sau khi quen biết tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau và có hai con chung. Đến ngày 18/7/2007 thì đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không lo cho gia đình mà về đánh đập vợ con, từ đó gia đình không còn hạnh phúc, chị L đã cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình, nhưng do chịu đựng không nổi nên chị L bỏ nhà cùng con về gia đình cha mẹ ruột để ở cho đến nay. Từ đó vợ chồng sống ly thân và không liên lạc hoặc tìm kiếm để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Hiện chị L không còn tình cảm với anh Trần Văn N.

[3] Anh Trần Văn N mặt dù theo kết quả xác minh hiện đang cư trú tại địa phương, nhưng khi được Tòa án triệu tập để hòa giải để giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Điều đó thể hiện anh N không có thiện chí hòa giải để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình để cùng nhau nuôi dạy con chung. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh N là có thật, do thường xuyên mâu thuẫn nên chị L đã bỏ đi từ đó vợ chồng không sống chung. Chị L thì sống tại gia đình cha mẹ tại huyện XM, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, còn anh N thì sống tại xã SN, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu không còn quan tâm chăm sóc nhau.

[4] Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không muốn níu kéo lại cuộc sống gia đình, để mặc cho mâu thuẫn xảy ra. Cho đến nay chị L vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh N là có cơ sở. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình việc chị L yêu cầu ly hôn là có phù hợp nghĩ nên chấp nhận.

[5]Về nuôi con chung:

Có 02 con chung Trần Thành L1, sinh ngày 20/6/2007; Trần Thành L2, sinh: 11/7/2009. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Qua yêu cầu của chị L, thấy từ khi vợ chồng ly thân hai cháu L 1 và L2 sống chung với chị L cho đến nay và cháu vẫn phát triển bình thường và khỏe mạnh, các cháu có nguyện vọng ở với mẹ, để cuộc sống của cháu không bị xáo trộn nghĩ nên căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L1 và cháu L2 là phù hợp.

[6]Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 BLTTDS.

Áp dụng: Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án chị Đỗ Thị Hồng L chịu toàn bộ.

Chị Đỗ Thị Hồng L có đơn xin xử vắng mặt, anh Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điều 227, 228, khoản 1 điều 238 BLTTDS năm 2015 xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 39, khoản 4 điều 147, Khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng: Điều 39 Bộ Luật dân sự.

Áp dụng: Điều 56, 58 khoản 3 điều 81,82,,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Đỗ Thị Hồng L đối với anh Trần Văn N trong việc tranh chấp ly hôn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hồng L anh Trần Văn N.

2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung Trần Thành L1, sinh ngày 20/6/2007; Trần Thành L2, sinh: 11/7/2009.

2.1 Giao 02 hai con chung Trần Thành L1, sinh ngày 20/6/2007; Trần Thành L2, sinh: 11/7/2009 cho chị Đỗ Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Trần Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Chị Đỗ Thị Hồng L nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị Đỗ Thị Hồng L đã nộp theo biên lai thu số: 0000109 ngày 21/12/2017 của Chi cục thi hành án thi hành án dân sự huyện Châu Đức chị Đỗ Thị Hồng L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi gửi:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã SN;
- lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI